

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2019
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 205 phố PTĐ, tổ dân phố TĐ1, phường ĐH1, quận HA, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: G, 101 R, Iceland.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn H (toàn bộ tài liệu của anh H đều đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày: Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hải, quận HA, thành phố Hải Phòng vào ngày 06/9/2012. Anh chị có ba con chung là Vũ Phương V sinh ngày 06/12/2001, Vũ A sinh ngày 08/10/2003 và Vũ Hùng M sinh ngày 01/5/2009. Năm 2014, vì mâu thuẫn nên chị Q và anh H ly hôn. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 173/2014/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2014 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng quyết định giao con chung Vũ Phương V và Vũ A cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Hùng M cho chị Q nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Q vẫn nuôi dưỡng cháu M. Đến nay vì điều kiện của chị Q không còn khả năng nuôi cháu M, để cho cháu được chăm sóc tốt nhất, nên anh H và chị Q đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giao cháu Vũ Hùng M cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị xin tự giải quyết.

Do anh H đang ở nước ngoài nên anh H, chị Q đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Ý kiến của cháu Vũ Hùng M: Cháu đề nghị để bố là Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Q thể hiện: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ pháp luật và sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[1] Chị Phạm Thị Q hiện đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, anh Vũ Văn H ở nước ngoài, anh chị cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc hòa giải vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Anh Vũ Văn H đang ở nước ngoài, chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn H đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Q và anh H đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Xét nội dung đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn:

[3] Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn H. Sau khi ly hôn, chị Q đã chăm sóc tốt cho cháu M. Tuy nhiên, hiện nay do chị Q không đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu M. Vì vậy, chị Q và anh H đều thống nhất giao con chung cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu M: Cháu M thể hiện có nguyện vọng được ở với anh Vũ Văn H. Để đảm bảo sự phát triển ổn định cả về thể chất, tinh thần của cháu M, theo nguyện vọng của cả chị Q, anh H và cháu M giao cháu Vũ Hùng M cho anh H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có

sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Giao con chung là cháu Vũ Hùng M, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2009 cho anh Vũ Văn H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị Q đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0010885 ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa Nguyễn Thị Mai Vinh

Lương Ngọc Dũng

